

Số: 18 /2023/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng (gọi tắt là Thông tư số 17/2015/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Hoạt động nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng Nhà nước);”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử với Ngân hàng Nhà nước.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

VĂN PHÒNG	5. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước là các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức
HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM	của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Chính phủ về quy định chức năng,
Ngày nhận	giờ
Số: 873/ 29/12/23	
Chuyên/trả	giờ

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 3 như sau:

“7. Lập đề nghị cấp mã ngân hàng, lập đề nghị hủy mã ngân hàng, lập đề nghị điều chỉnh thông tin mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước là việc thực hiện tạo lập và gửi đề nghị trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước có sử dụng chữ ký số được Ngân hàng Nhà nước cấp theo quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp mã ngân hàng

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách); chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối với đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận đủ điều kiện thành lập đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi

nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở, thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, Kho bạc Nhà nước Trung ương thực hiện lập đề nghị cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu cấp mã ngân hàng, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước. Hồ sơ bao gồm các văn bản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

7. Khi nhận được đề nghị cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước (đối với đề nghị cấp mã ngân hàng của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức khác có Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp) hoặc truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký hoạt động của doanh nghiệp (đối với các đề nghị cấp mã ngân hàng của tổ chức khác) để thực hiện đối chiếu tình trạng hoạt động, tính chính xác của thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện cấp mã ngân hàng, gửi kết quả cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc cấp mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp từ chối cấp mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị cấp mã theo phương thức đơn vị gửi hồ sơ đề nghị cấp mã.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Trình tự, thủ tục hủy bỏ mã ngân hàng

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, Vụ Tổ chức cán bộ có văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Quyết định giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản đề nghị hủy mã ngân hàng theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

3. Đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, tổ chức tín dụng thành lập sau hợp nhất thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng đối với tổ chức tín dụng bị sáp nhập, bị hợp nhất theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

4. Đối với đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động, hoặc kể từ ngày văn bản chấp thuận đủ điều kiện thành lập đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực thi hành, hoặc khi không còn phát sinh hoạt động nghiệp vụ, trao đổi dữ liệu điện tử qua Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đối với quỹ tín dụng nhân dân, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định giải thể, phá sản, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở, thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định chấm dứt hoạt động, hoặc khi không còn phát sinh hoạt động nghiệp vụ, trao đổi dữ liệu điện tử qua Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước Trung ương thực hiện lập đề nghị hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có nhu cầu hủy mã ngân hàng, đơn vị lập đề nghị hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Khi nhận được đề nghị hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị của Ngân hàng Nhà nước hoặc truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký hoạt động của doanh nghiệp

để thực hiện kiểm tra, đối chiếu hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện hủy mã ngân hàng, gửi kết quả cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc hủy mã ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp từ chối hủy mã ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị hủy mã theo phương thức đơn vị gửi hồ sơ đề nghị hủy mã.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Trình tự, thủ tục điều chỉnh thông tin ngân hàng

1. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước (trừ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, đơn vị có văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Cục Công nghệ thông tin qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

2. Đối với các tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khi có thay đổi thông tin ngân hàng, bao gồm cả thay đổi thông tin của đơn vị phụ thuộc, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quỹ tín dụng nhân dân, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước cho đơn vị mình hoặc cho quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với Kho bạc Nhà nước các cấp, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin ngân hàng, Kho bạc Nhà nước Trung ương thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đối với các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước, khi có thay đổi thông tin ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này, đơn vị thực hiện lập đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Khi nhận được đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, phối hợp với các đơn vị Ngân hàng Nhà nước (đối với các đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức khác có Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp) hoặc truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký hoạt động của doanh nghiệp (đối với các đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng của tổ chức khác) để thực hiện đối chiếu tình trạng hoạt động, tính chính xác của thông tin ngân hàng đề nghị điều chỉnh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Cục Công nghệ thông tin thực hiện điều chỉnh thông tin ngân hàng, gửi kết quả cho đơn vị đề nghị và có Thông báo điện tử về việc điều chỉnh thông tin ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp từ chối điều chỉnh thông tin ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin thông báo lý do từ chối cho đơn vị đề nghị theo phương thức đơn vị gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng.”.

8. Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau:

“Điều 11a. Gửi, nhận văn bản đề nghị trong trường hợp Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố

Trong trường hợp Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố không thể hoạt động được, các đơn vị thực hiện gửi văn bản đề nghị quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư này qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước. Quy trình tiếp nhận văn bản đề nghị được thực hiện theo Quy chế một cửa của Ngân hàng Nhà nước. Kết quả xử lý được gửi đến cho đơn vị đề nghị và có Thông báo trên Cổng Dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.”.

9. Bổ sung khoản 1a và khoản 1b vào sau khoản 1 Điều 12 như sau:

“1a. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp bản sao giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giấy phép hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép hoạt động của tổ chức khác do Ngân

hàng Nhà nước cấp; bản sao văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước theo yêu cầu của Cục Công nghệ thông tin; phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc đối chiếu tính chính xác của các thông tin đề nghị theo quy định tại khoản 7 Điều 9, khoản 8 Điều 10 và khoản 6 Điều 11 Thông tư này.

1b. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Cung cấp bản sao văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước theo yêu cầu của Cục Công nghệ thông tin; phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc đối chiếu tính chính xác của thông tin đề nghị theo quy định tại khoản 7 Điều 9, khoản 8 Điều 10 và khoản 6 Điều 11 Thông tư này.

b) Thực hiện lập đề nghị cấp, hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng cho quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Thông tư này.”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế một số cụm từ, Phụ lục của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN

1. Thay thế một số cụm từ sau:

a) Thay thế cụm từ “Cục Công nghệ tin học” thành “Cục Công nghệ thông tin” tại Điều 5, khoản 1 Điều 12.

b) Thay thế cụm từ “Công nghệ thông tin điện tử” thành “Công Dịch vụ công” tại Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 12.

2. Thay thế Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 bằng Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bổ sung Phụ lục số 05, Phụ lục số 06, Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng, các tổ chức khác có hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử liên quan đến Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024

2. Các đối tượng được cấp mã ngân hàng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng mã ngân hàng và thông tin ngân hàng gắn liền

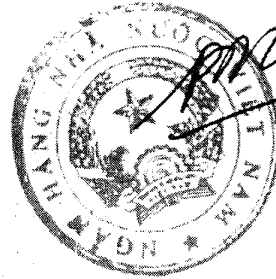
với mã ngân hàng đã được cấp. Việc hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các đối tượng đã được cấp mã ngân hàng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Tổ chức tín dụng có ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài đã được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa có mã ngân hàng, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng phải thực hiện thủ tục cấp mã ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này. /.

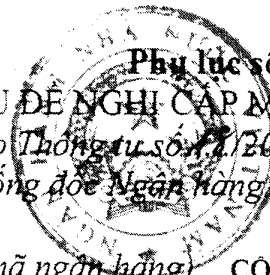
Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN;
- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Kho bạc Nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Công TTĐT của NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, Cục CNTT. ✓

K.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Phạm Tiến Dũng



Phụ lục số 01

MẪU ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2023/TT-NHNN ngày 28/10/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

(Tên đơn vị đề nghị cấp mã ngân hàng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ NGÂN HÀNG

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

(Tên đơn vị đề nghị cấp mã).....đề nghị Cục Công nghệ thông tin cấp mã ngân hàng cho các đơn vị sau:

1. Đơn vị thứ nhất:

Tên đơn vị (được quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền):.....

Tên giao dịch (Tên tiếng Anh, Tên viết tắt nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:

Số Fax:

Địa chỉ email :.....

Loại hình tổ chức tín dụng (đối với tổ chức tín dụng):.....

Loại đơn vị (trụ sở chính, đơn vị phụ thuộc):.....

Giấy phép/văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số.....ngày.....(đối với đơn vị phải có giấy phép).

Mã số doanh nghiệp (nếu có):.....

Đề nghị cấp mã ngân hàng để sử dụng cho nghiệp vụ.....theo hướng dẫn tại Văn bản số.....ngày...tháng....năm của NHNN.

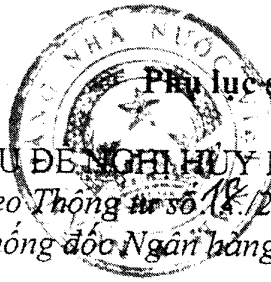
2. Đơn vị thứ 2 (nếu có):

(Nội dung tương tự Mục 1)

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục số 02

MẪU ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

(Tên đơn vị đề nghị hủy mã ngân hàng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ NGÂN HÀNG

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

(Tên đơn vị đề nghị hủy mã ngân hàng).....đề nghị Cục Công nghệ thông tin hủy mã ngân hàng cho các đơn vị sau:

1. Đơn vị thứ nhất:

Tên đơn vị:

Mã ngân hàng:

Quyết định/văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số.....ngày:.....(đối với đơn vị phải có giấy phép).

Lý do hủy mã ngân hàng:

2. Đơn vị thứ hai (nếu có):

(Nội dung tương tự Mục 1).

.....

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục số 03

MẪU ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NGÂN HÀNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 28/10/2023
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

(Tên đơn vị đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng) **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm ...

ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

(Tên đơn vị đề nghị điều chỉnh thông tin ngân hàng)..... đề nghị Cục Công nghệ thông tin điều chỉnh thông tin ngân hàng cho các đơn vị sau:

1- (Tên đơn vị được đề nghị điều chỉnh 1) - (Mã ngân hàng)

STT	Thông tin điều chỉnh	Thông tin cũ	Thông tin mới	Giấy phép/văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước số.....ngày.....(đối với các thông tin phải được NHNN chấp thuận); Mã số doanh nghiệp (nếu có):
1				
2				
...				

2- (Tên đơn vị được đề nghị điều chỉnh 2) - (Mã ngân hàng)

STT	Thông tin điều chỉnh	Thông tin cũ	Thông tin mới	Giấy phép/văn bản chấp thuận của Ngân hàng

				Nhà nước số.....ngày...(đổi với các thông tin phải được NHNN chấp thuận); Mã số doanh nghiệp (nếu có):
1				
2				
...				

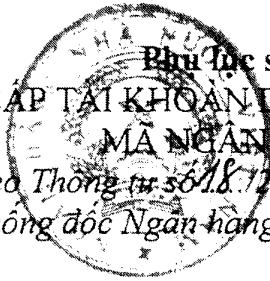
Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục số 04
MẪU ĐỀ NGHỊ CẤP TÀI KHOẢN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
MÃ NGÂN HÀNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

(tên đơn vị đề nghị cấp tài khoản
dịch vụ công trực tuyến mã ngân
hàng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... tháng... năm ...

ĐỀ NGHỊ CẤP TÀI KHOẢN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MÃ NGÂN HÀNG

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mã ngân hàng⁽¹⁾:.....
Tên đơn vị:
Địa chỉ:.....
Tên người liên hệ:.....Điện thoại:.....Địa chỉ Email:.....

Đề nghị danh sách cá nhân được cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ Email	Nhóm quyền ⁽²⁾ (Đánh dấu X vào ô tương ứng)	
					Nhập dữ liệu	Phê duyệt
1						
2						
...						

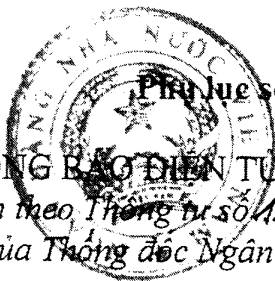
Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Không bắt buộc nhập thông tin đối với trường hợp chưa được cấp mã ngân hàng.
- (2) Mỗi người sử dụng chỉ được thực hiện một quyền: Nhập dữ liệu hoặc Phê duyệt. Với quyền Phê duyệt, người sử dụng phải được cấp chứng thư số của NHNN.



Phụ lục số 05

MẪU THÔNG BÁO ĐIỆN TỬ VỀ VIỆC CẤP MÃ NGÂN HÀNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: G19.019-.....-..../CNTT
V/v Thông báo mã ngân hàng

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước;
- Các Tổ chức tín dụng;
- Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng;

Xét đề nghị của tại Công văn số: G19.019-.....-.... gửi ngày/..../.....

Cục Công nghệ thông tin thông báo những thay đổi trong hệ thống mã ngân hàng từ ngày/..../... như sau:

Danh sách đơn vị được cấp mới mã ngân hàng.

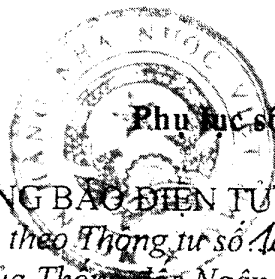
STT	Tên đơn vị	Mã ngân hàng	Ngày hiệu lực
1			
2			
3			
...			

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

CỤC TRƯỞNG

<Đã ký>



Phụ lục số 06

MẪU THÔNG BÁO ĐIỆN TỬ VỀ VIỆC HỦY MÃ NGÂN HÀNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: G19.019-.....-...../CNTT
V/v Thông báo mã ngân hàng

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước;
- Các Tổ chức tín dụng;
- Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng;

Xét đề nghị của tại Công văn số: G19.019-.....-..... gửi ngày/..../.....

Cục Công nghệ thông tin thông báo những thay đổi trong hệ thống mã ngân hàng từ ngày/..../... như sau:

Danh sách đơn vị được hủy mã ngân hàng.

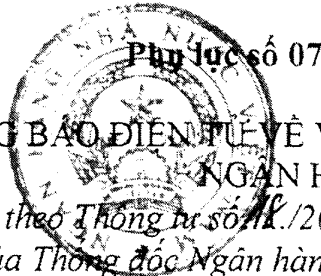
STT	Tên đơn vị	Mã ngân hàng	Ngày hiệu lực
1			
2			
3			
...			

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

CỤC TRƯỞNG

<Đã ký>



MẪU THÔNG BÁO ĐIỆN TỬ VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: G19.019-.....-...../CNTT
V/v Thông báo mã ngân hàng

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước;
- Các Tổ chức tín dụng;
- Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng;

Xét đề nghị của tại Công văn số: G19.019-.....-..... gửi ngày/..../.....

Cục Công nghệ thông tin thông báo những thay đổi trong hệ thống mã ngân hàng từ ngày/..../... như sau:

Danh sách các đơn vị được điều chỉnh thông tin mã ngân hàng.

STT	Thông tin cần điều chỉnh	Thông tin cũ	Thông tin mới
1. Đơn vị thứ nhất			
1.1	Tên đơn vị
1.2	Địa chỉ
...
2. Đơn vị thứ 2 (nếu có)			
2.1	Địa chỉ
...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

CỤC TRƯỞNG

<Đã ký>